

MÁY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC VỀ LÊ QUÝ ĐÔN (TRÍCH BÁO CÁO TỔNG KẾT)

VŨ KHIÊU

Thưa các đồng chí!

Chúng tôi rất áy náy vì phải kết thúc hội nghị sau khi chúng ta chỉ mới được nghe gần 20 bài tham luận. Còn một số bài khác không được đọc tại đây. Không phải vì chất lượng yếu hơn mà chỉ vì thời gian hạn chế. Cuốn kỷ yếu về hội nghị nay mai được in và phát hành sẽ giới thiệu với đông đảo độc giả tất cả các bản tham luận đã đọc và chưa đọc của các đồng chí.

Hội nghị của chúng ta lần này đánh dấu một bước tiến rõ rệt trong nghiên cứu khoa học về Lê Quý Đôn. Chúng ta đã từ mọi khía cạnh đi sâu vào thân thế và sự nghiệp, công hiến và hạn chế của Lê Quý Đôn và từ đó có những đánh giá chính xác hơn về con người ấy.

Từ hội nghị lần trước tại Thái Bình (năm 1977), chúng ta đã thu thập thêm được nhiều tài liệu quý giá. Một số tác phẩm của Lê Quý Đôn được phát hiện. Hàng chục cuốn gia phả được sưu tầm.

Có đồng chí đã dành mấy năm để đi từ địa phương này sang địa phương khác, tìm lại dấu vết của Lê Quý Đôn. Đồng chí ấy đã hỏi han thêm, ghi chép thêm về ông - về cả gia đình bên nội và bên ngoại, về tổ tiên ngày trước và con cháu sau này.

Quê hương của Lê Quý Đôn: Thái Bình quê cha, và Hà Nam Ninh quê mẹ một nơi đã chứng kiến ngày ra đời và tuổi trẻ của ông, một nơi ghi lại tuổi già của ông và ngày ông mất, đã được nhiều người về thăm và tìm hiểu.

Những phát hiện trên mới được tập trung lại ở đây, đã khiến cho chân dung Lê Quý Đôn ngày thêm rõ nét. Chúng ta bắt đầu có cảm giác như Lê Quý Đôn đang ở trước chúng ta với đôi mắt sáng, với chòm râu đẹp, với quần áo nhã nhặn, với phong thái ung dung và nụ cười hiền hậu. Tư tưởng toát ra từ tác phẩm của ông, tâm hồn là xúc cảm lắng đọng trong 500 bài thơ để lại, đã khiến cho con người ấy ngày càng gần gũi chúng ta, ngày càng đáng yêu hơn, ngày càng hấp dẫn hơn đối với nghiên cứu khoa học.

*

* * *

Các tham luận lần này đã đề cập nhiều đến nội dung phong phú trong di sản khoa học của Lê Quý Đôn, đem lại cho chúng ta một cái nhìn tổng quát về ông, đồng thời nêu lên trách nhiệm của mỗi người trong việc tìm hiểu và khai thác kho tàng vô giá ấy.

Từ nhiều vấn đề lý luận được đặt ra trong hội nghị chúng ta, tôi xin phép chỉ nêu lên một số điểm mong được sự quan tâm của các bạn đồng nghiệp.

Nhiều bản tham luận đã từ mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh xã hội nhấn mạnh vai trò của thế kỷ 18 đối với Lê Quý Đôn. Thế kỷ 18 là một thế kỷ rất đặc biệt trong lịch sử phát triển của dân tộc. Thế kỷ ấy đánh dấu sự suy sụp của chế độ phong kiến trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội nhưng cũng chính thế kỷ ấy lại tạo ra sự phồn vinh rực rỡ của chủ nghĩa nhân đạo của chủ nghĩa yêu nước của tinh thần sáng tạo trên mọi lĩnh vực văn học, triết học, nghệ thuật... Thế kỷ thứ 18 tiếp tục là một đề tài khoa học cần được đi sâu thêm góp phần giải quyết nhiều vấn đề có ý nghĩa lớn lao về mặt lý luận.

Những đặc điểm cụ thể của cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội của thế kỷ thứ 18 đã diễn ra như thế nào? Vì sao trên mảnh đất khô cằn của cơ sở kinh tế xã hội này lại nảy sinh những bông hoa đẹp nhất của trí tuệ và tâm hồn?

Nhiều nhà khoa học đã nêu lên những mầm mống của chủ nghĩa tư bản ở thế kỷ 18 coi như cơ sở xã hội của những tư tưởng tiến lên.

Luận điểm trên đây chưa đủ để thuyết phục chúng ta. Kinh tế hàng hóa, thương nghiệp và thủ công nghiệp của thế kỷ 18 chưa đủ tiêu biểu để nói lên sự thai nghén một chế độ tư bản. Những nhân tố đó đã nảy sinh từ lâu ở Hy Lạp, La mã và Trung quốc cổ đại.

Tôi nghĩ phải phân tích tình hình này từ đặc điểm xã hội của thế kỷ 18 - nhất là từ cuộc đấu tranh giai cấp sâu sắc giữa phong kiến và nông dân. Chế độ phong kiến thời đó đã bộc lộ mọi sự thối nát, suy đồi tới mức nó không thể tiếp tục tự duy trì như trước nữa. Nó đáng được phủ định nhưng mặt đối lập lịch sử của nó - mặt phủ định cụ thể của nó là chủ nghĩa tư bản lại chưa ra đời. Chính vì thế mà lúc đó đối lập với chế độ phong kiến chưa phải là giai cấp tư sản. Lúc đó, phê phán sự tàn bạo bằng khẳng định chủ nghĩa nhân đạo, lên án chính sách ngu dân bằng tiếp thu những kiến thức mới nhất của đương thời, chống lại sự suy sụp về kinh tế và chính trị bằng sự phát triển văn hóa và nghệ thuật lại là nhiệm vụ lịch sử của những người trí thức đứng về phía nhân dân lao động.

Trong hội nghị thiếu bản tham luận đã bàn tới quan điểm triết học và hệ tư tưởng của Lê Quý Đôn, về mối quan hệ của các trào lưu tư tưởng đương thời: Nho, Phật, Lão với sự hình thành các quan điểm triết học và xã hội học của Lê Quý Đôn. Tôi nghĩ nên coi lại ý kiến nói rằng: “Lê Quý Đôn là người đầu tiên không chỉ biết tư tưởng Nho giáo mà còn phủ định tư tưởng Nho giáo trên lập trường của Phật giáo và Lão giáo”.

Tư tưởng *tam giáo đồng nguyên* đã tồn tại ngay từ buổi đầu khi đất nước ta giành được độc lập. Các kỳ thi Tam giáo đã được tiến hành ngay từ đời nhà Lý. Bàn về Phật giáo không phải chỉ có *Trúc lâm tam tổ* thời Trần. Tiếp thu sâu sắc tư tưởng Lão Trang không chỉ một mình Nguyễn Bình Khiêm. Ngay ở thế kỷ 18 của Lê Quý Đôn, bàn về cả Tam giáo không chỉ ở cha con Ngô Thì Sĩ, Ngô Thì Nhậm: tin đạo giáo đến mức u mê không chỉ mình tể tướng Nguyễn Hoàn... Ngay ngày nay, vấn đề người trí thức Việt Nam trong mối quan hệ với Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo vẫn tiếp tục là đề tài khoa học rất lý thú mà chúng ta sẽ còn mất nhiều công phu để tìm hiểu và trao đổi.

Có bản tham luận đã đề cập tới quan điểm Lê Quý Đôn về bản thể luận và nhận thức. Với tinh thần suy nghĩ độc lập và sáng tạo, tác giả đã nêu lên những ý kiến độc đáo của Lê Quý Đôn về *Khí* và *lý*, gạt bỏ những quan điểm tầm thường trước đây đã đồng nhất một cách giản đơn cặp phạm trù *khí* - *lý* trong triết học phương Đông với cặp phạm trù *vật chất* và *tinh thần* trong triết học phương Tây. Chúng tôi hoan nghênh những ý kiến đó, coi như những dấu hiệu rất tốt đẹp của những người làm công tác khoa học Việt Nam đã đi vào hoạt động nghiên cứu với thái độ độc lập và tự chủ trong suy nghĩ.

Nhiều bản tham luận đã nêu lên và phân tích những quan điểm của Lê Quý Đôn về văn học nghệ thuật, về mỹ học và đạo đức, về các lĩnh vực xã hội học, dân tộc học, về địa lý và lịch sử. Chúng tôi hoan nghênh rất nhiều ý kiến đã nói lên sự phong phú kỳ lạ của Lê Quý Đôn trên mọi lĩnh vực.

Đi vào quan điểm mỹ học của Lê Quý Đôn có đồng chí đã không lấy khung mỹ học phương Tây để sắp xếp vào đó những ý kiến nhặt từ chỗ này hay chỗ khác của Lê Quý Đôn. Đồng chí ấy đã tập trung phân tích mối quan hệ giữa *tình cảnh sự* trong hệ tư tưởng mỹ học của Lê Quý Đôn. “*Tình là người, cảnh là trời...*”. Mối quan hệ giữa *tình* và *cảnh* chính là mối quan hệ biện chứng giữa *chủ thể* và *khách thể* trong quan hệ thẩm mỹ. *Sự* là sản phẩm tất yếu của mối quan hệ này thể hiện dưới hình thức của hình tượng thẩm mỹ. *Sự* ở đây là sản phẩm của quan hệ thẩm mỹ và là khâu trung tâm của quan hệ thẩm mỹ. Chúng tôi cảm thấy vui mừng nhận thấy thái độ khoa học và phương pháp suy nghĩ trên đây, một lần nữa, nói lên sự trưởng thành của người làm công tác khoa học Việt Nam đó là thái độ rất xa lạ với chủ nghĩa giáo điều, thể hiện mức độ sâu sắc trong suy nghĩ về sáng tạo.

Đi vào đánh giá Lê Quý Đôn chúng ta còn nhiều điểm chưa hoàn toàn nhất trí với nhau, xung quanh các mặt tích cực và tiêu cực, cống hiến và hạn chế, chính trị và khoa học.

Lê Quý Đôn vừa là nhà bác học, lại vừa là một ông quan đại thân, vừa gắn bó với đời sống nhân dân lại vừa bảo vệ triều đình phong kiến, vừa tham gia đánh dẹp các phong trào khởi nghĩa lại vừa xót thương trước cảnh vất vả và đói khổ của nhân dân. Tính phức tạp này ở Lê Quý Đôn cần được tiếp tục nghiên cứu và phân tích.

Lê Quý Đôn nêu lên cả quan điểm *đức trị* và *pháp trị*. Phải chăng mặt đức trị nhân đạo hơn mặt pháp trị? Hay Đức trị lại chính là quan điểm phản động nhất của *Khổng giáo*, biện pháp cai trị nguy hiểm nhất và tàn bạo nhất.

Có người ngợi ca Lê Quý Đôn đã tiến hành giáo dục đạo đức bằng những châm ngôn. Điều này chưa hẳn đã là một ưu điểm. Nó hoàn toàn trái ngược với phương pháp giáo dục của Đảng ta là thông qua *lao động*, *chiến đấu* và *học tập*. Chúng ta không thể chấp nhận lối giáo dục đạo đức bằng một số “*ngữ lục*” mà phải giải phóng cho khối óc và trái tim của con người để người đó hoàn toàn sáng suốt khi nhận định thái độ và hành vi của mình trước mọi diễn biến phức tạp trong cuộc sống.

Chúng ta tiếp tục đi sâu vào những điểm chưa nhất trí ấy. Tuy nhiên, hội nghị này đã đạt đến một sự nhất trí cao độ giữa chúng ta. Chúng ta đều đánh giá Lê Quý Đôn là nhà bác học lớn nhất của thế kỷ 18 có thể của cả thời kỳ trung đại lâu dài của dân tộc. Đó là con người đã dành cả cuộc đời phục vụ cho sự phồn vinh của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân, người đã để lại một di sản tinh thần cực kỳ to lớn và quý báu đối với dân tộc ta hôm nay và mãi mãi sau này.